

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em, Bảo trợ xã hội) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi, quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2944/QĐ-BYT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 267/TTr-SYT ngày 19 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ và Trẻ em; Bảo trợ xã hội) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 04 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

(Có phụ lục II kèm theo)

3. Bãi bỏ 06 danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế, cụ thể như sau: Tại số thứ tự 1, 2 mục I phần B phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế; Tại số thứ tự 1, 2, 5 mục X Phần A và số thứ tự 2 mục I phần B phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

4. Bãi bỏ 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể như sau: Tại số thứ tự 7, 8 mục I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực bảo trợ xã hội và lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế; Tại số thứ tự 1,2,5 mục IX phần B và số thứ tự 1 phần C phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 754/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng, quản lý nhà nước của Sở Y tế.

(Có phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ 01/10/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C(03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I
Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng sinh 1.014331	- Trường hợp 1: 3,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp 2: + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ: 01 ngày làm việc. + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ: 2,5	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

		ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				- Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
2	Cấp lại Giấy chứng sinh. 1.014332	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ.	Cơ sở khám chữa bệnh	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

II. CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng sinh 1.014331	- Trường hợp 1: 3,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp 2: + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ: 01 ngày làm việc. + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành

						và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
2	Cấp lại Giấy chứng sinh. 1.014332	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ.	Cơ sở khám chữa bệnh	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Phục lục II

Quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

1. Cấp Giấy chứng sinh

a) Trường hợp 1: Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ.

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng sinh	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Hồ sơ được tiếp nhận	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, hướng dẫn bổ sung (nếu thiếu)	Cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày
B3	Xác minh thông tin người đỡ đẻ, mẹ, trẻ	Cán bộ chuyên môn	Báo cáo xác minh	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 01)	0,5 ngày
B5	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 01 – giấy/điện tử)	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				3,5 ngày

b) Trường hợp 2: Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ:

+ Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật: **Cấp ngay (trước khi trẻ ra viện)**

+ Thời gian thực hiện **01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)**.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng sinh	Cha mẹ đẻ, bên mang thai hộ hoặc thân nhân	Hồ sơ được tiếp nhận	01 giờ
B2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	02 giờ
B3	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	04 giờ
B4	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	01 giờ
Tổng thời gian thực hiện:				08 giờ

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ:

Thời gian giải quyết: **2,5 ngày**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ (gồm bản xác nhận mang thai hộ + giấy tờ tùy thân)	Người nộp hồ sơ	Hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	1/2 ngày
B3	Xác minh, đối chiếu bản xác nhận	Bộ phận chuyên môn	Phiếu xác minh	1/2 ngày
B4	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				2,5 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng sinh

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh	Cha mẹ đẻ, hoặc thân nhân	Hồ sơ được tiếp nhận	1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp lại giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	1/2 ngày
B4	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				02 ngày

II. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã

1. Cấp Giấy chứng sinh

a) Trường hợp 1: Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ.

- Thời gian giải quyết: **3,5 ngày làm việc**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng sinh	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Hồ sơ được tiếp nhận	0,5 ngày
B2	Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, hướng dẫn bổ sung (nếu thiếu)	Cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày
B3	Xác minh thông tin người đỡ đẻ, mẹ, trẻ	Cán bộ chuyên môn	Báo cáo xác minh	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 01)	0,5 ngày
B5	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 01 – giấy/điện tử)	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				3,5 ngày

b) Trường hợp 2: Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ:

+ Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật: 01 ngày (**Cấp ngay trước khi trẻ ra viện**)

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng sinh	Cha mẹ đẻ, bên mang thai hộ hoặc thân nhân	Hồ sơ được tiếp nhận	01 giờ
B2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	02 giờ
B3	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	04 giờ
B4	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	01 giờ
Tổng thời gian thực hiện:				01 ngày

- Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ.

Thời gian thực tế giải quyết: **2,5 ngày làm việc.**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ (gồm bản xác nhận mang thai hộ + giấy tờ tùy thân)	Người nộp hồ sơ	Hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xác minh, đối chiếu bản xác nhận	Bộ phận chuyên môn	Phiếu xác minh	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	0,5 ngày
B5	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				2,5 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng sinh

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh	Cha mẹ đẻ, hoặc thân nhân	Hồ sơ được tiếp nhận	1/2 ngày
B2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận cơ sở KCB	Phiếu tiếp nhận	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo cơ sở KCB phê duyệt, ký cấp lại giấy chứng sinh	Lãnh đạo cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02)	1/2 ngày
B4	Trả kết quả cho người đề nghị	Cơ sở KCB	Giấy chứng sinh (Mẫu 02 – giấy/điện tử)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				02 ngày

Phụ lục III**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em và Bảo trợ xã hội
thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
A	Cấp tỉnh		
I	Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ và Trẻ em: 03 TTHC		
1	1.003943	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
2	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh.	- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
3	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
			- Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
B	Cấp xã		
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.	- Nghị định số 215/2025/NĐ- CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; - Quyết định số 2944/QĐ-BYT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.	- Nghị định số 215/2025/NĐ- CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; - Quyết định số 2944/QĐ-BYT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
			lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
II	Lĩnh vực Dân số, bà mẹ và Trẻ em: 01 TTHC		
1	1.002192	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	- Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.